

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ, chính sách bảo đảm điều kiện hoạt động  
đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh,  
trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 13  
(KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐÓT XUẤT)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6  
năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13  
tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở ngày 28  
tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật  
tự ở cơ sở;*

*Xét Tờ trình số 3347/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết quy định chế độ, chính sách bảo  
đảm điều kiện hoạt động đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an  
ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của các Ban  
Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh  
tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ, chính sách bảo đảm điều kiện hoạt động đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

### 2. Đối tượng áp dụng

a) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **Điều 2. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng**

1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng:

a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 2.200.000 đồng/người/tháng;

b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 2.000.000 đồng/người/tháng;

c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 1.800.000 đồng/người/tháng.

2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng kể từ tháng có quyết định công nhận thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự của cấp có thẩm quyền.

### **Điều 3. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế**

1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế.

a) Hỗ trợ 100% kinh phí mua bảo hiểm y tế hàng năm;

b) Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đang tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13), đang tham gia bảo hiểm xã hội của cơ quan, đơn vị công tác thì không được hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế kể từ tháng có quyết định công nhận thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự của cấp có thẩm quyền.

### **Điều 4. Mức tiền bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ**

1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ được hưởng mức tiền bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày.

2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ được hưởng mức tiền bồi dưỡng 32.000 đồng/người/ngày.

**Điều 5. Mức hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ**

Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế khi thực hiện nhiệm vụ mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước theo quy định và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày bằng 70.000 đồng/người/ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

**Điều 6. Mức hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh, hỗ trợ tiền ăn hàng ngày, trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ**

1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội khi thực hiện nhiệm vụ mà bị tai nạn được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị tại nạn, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội khi thực hiện nhiệm vụ mà bị tai nạn dẫn đến chết theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP, thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất một lần bằng 2,0 lần mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn; cá nhân, tổ chức lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 10 lần mức lương cơ sở.

**Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách**

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách bảo đảm điều kiện hoạt động đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

**Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

4. Nghị quyết này bãi bỏ:

a) Chức danh “Công an viên phụ trách ấp, khu phố” và các chế độ, chính sách dành cho đối tượng này được quy định tại điểm d khoản 1, điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 7 và khoản 4 Điều 8 Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố và lực lượng phụ trách an ninh trật tự, quốc phòng ở cấp xã, ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

b) Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về quy định chế độ, chính sách cho lực lượng Bảo vệ dân phố;

c) Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định số lượng, chế độ phụ cấp đối với Công an xã, thị trấn bán chuyên trách khi tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; mức chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã, thị trấn bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.

5. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, kỳ họp thứ 13 (kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất) thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Thường trực Tỉnh ủy
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng: ĐDBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trang TTĐT ĐBND tỉnh Bến Tre, Trung tâm TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Hồ Thị Hoàng Yến**